TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ M	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG	
Số: 175/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 630/TLST-HN ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa:

* Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Kim P,** sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 41/A2 ấp 4, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

* Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Hoàng K,** sinh năm 1980;

Địa chỉ: số 71/3 đường T, phường 6, thành phố M, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Hoàng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Hoàng K thống nhất giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/5/2016. cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, lao động được. Ông K có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

* Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, ông Nguyễn Hoàng K tự

nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông K, bà P mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo 02 biên lai thu số 0013134 và 0013135 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, được cấn trừ xem như đã nộp xong.

3. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hoàng K chậm trả tiền thì ông K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu**.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Hoàng Huy